| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thúy Liễu

*Các H thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Huỳnh Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: chị Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, ấp Thanh Tr, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

*2. Bị đơn*: anh Lê Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, ấp Thanh Tr, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ph trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn H chung sống từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do anh H ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu, khi say anh kiếm chuyện gây gổ rồi chửi bới, đánh chị làm cho gia đình bất ổn, con cái lo sợ. Tháng 02 năm 2022 chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng rút đơn lại để cho anh cơ H thay đổi, cũng như cố gắng hàn gắn vì con nhưng anh vẫn ghen tuông vô cớ, không lo làm ăn, uống rượu nhiều, không sửa chữa được tính tình. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 2004. Con đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: anh thống nhất thời gian kết hôn như chị Ph trình bày, anh chị chung sống có đăng ký kết hôn năm 2009. Vợ chồng chung sống mâu thuẫn nguyên nhân là do anh ở nhà còn chị Ph đi làm nên anh ghen khi thấy chị đi làm về trễ. Anh thừa nhận mỗi lần uống rượu có lớn tiếng chửi chị Ph vì ghen tuông. Năm 2022 chị Ph nộp đơn ly hôn anh có năn nỉ, hứa không tái phạm nên chị rút đơn về. Tuy nhiên, chị Ph vẫn tiếp tục đi làm về trễ, né tránh anh nên khi uống rượu không kiềm chế được anh có chửi chị, vợ chồng lại cãi nhau. Ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Anh còn thương vợ nên không muốn ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 2004. Con đã đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, anh xác định vợ chồng không có nợ chung.

*Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. H đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án đề nghị H đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ph đối với anh H. Về con chung: đã đủ 18 tuôi nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung xác định không có nên không đặt ra giải quyết. Chị Ph phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, H đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh năm 2009 nên hôn nhân giữa chị Ph và anh H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Nguyên nhân mâu thuẫn được anh chị xác định là do anh H uống rượu, ghen tuông rồi kiếm chuyện chửi chị Ph. Xét thấy, việc anh H ghen do chị Ph thường đi làm về trễ là ghen tuông vô cớ, không có căn cứ, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn sự tin tưởng. Lấy lý do ghen tuông để mỗi khi uống rượu kiếm chuyện chửi chị Ph là thiếu sự tôn trọng trong mối quan hệ hôn nhân. Năm 2022, chị Ph nộp đơn ly hôn rồi rút đơn về để vợ chồng có cơ H hàn gắn nhưng anh H đã không thực hiện lời hứa, không thay đổi. Khi chị Ph tiếp tục khởi kiện ly hôn thì anh H lại không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được phương hướng, cách thức, biện pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn

nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 2004. Con chung đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không yêu cầu giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định vợ chồng không nợ ai.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: chị Trần Thị Kim Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017836 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Ph đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Trần Thị Kim Ph đối với anh Lê Văn H.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Ph và anh Lê Văn H.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 2004. Con chung đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, anh chị trình bày vợ chồng không nợ ai.

2. Về án phí: chị Trần Thị Kim Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017836 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Ph đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Lâm Thúy Liễu**